

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 26/2020/HS-ST
Ngày 31/12/2020.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đồng và bà Lê Thị Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phú – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HS ngày 17/12/2020, đối với bị cáo:

Bùi Thị Thu H; sinh ngày 12 tháng 4 năm 2001, tại Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn NH, xã TT, huyện TP, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Lsinh năm 1965 và bà Trần Thị T, sinh năm: 1964; chồng, con: chưa có.

Tiền án: 01, cụ thể: Bản án số 20/2020/HSST ngày 04/5/2020 Tòa án nhân dân quận NHS, Thành phố ĐN tuyên phạt Bùi Thị Thu H 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày 04/5/2020 về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Trị từ ngày 04/9/2020 đến nay - Có mặt.

- Bị hại:

Chị Nguyễn Thị P, sinh ngày 26/8/1991; trú tại: Thôn LT, xã HH, huyện HL, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Nguyễn Thị K, sinh ngày 22/02/1995; trú tại: Thôn LT, xã HH, huyện HL, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

Bà Trần Thị T, sinh năm 1964; trú tại: Thôn NH, xã TT, huyện TP, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 06/7/2020, bị cáo Bùi Thị Thu H điều khiển xe mô tô BKS 74D1-220.** của mẹ mình là bà Trần Thị T vào thị xã Q để gửi đồ cho bạn. Sau đó H đến Shop “C Store” tại số 20 đường THĐ, thuộc kp 3, p3, thị xã Q của chị Nguyễn Thị P để mua áo quần. Trong lúc thử áo quần, bị cáo H phát hiện ở góc phía trong bên phải Shop “C Store” (hướng từ trong ra đường) có 01 túi xách không khóa, bên trong túi xách có 01 ví da màu đà nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H giả vờ chọn áo quần rồi lợi dụng lúc chị P sơ hở, H lén lấy chiếc ví da màu đà của chị P bỏ vào túi xách của mình. H rời khỏi Shop “C Store”, điều khiển xe 74D1-220.** đi theo đường Trần Hưng Đạo, đến đoạn gần chợ Quảng Trị thì dừng xe bên phải đường để lục soát ví da. H phát hiện trong ví da có 7.543.000 đồng (Bảy triệu năm trăm bốn mươi ba ngàn đồng), 02 thẻ ATM và một số giấy tờ của chị P nên tiếp tục nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền có trong thẻ ATM. H đến máy rút tiền tự động (cây ATM) của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn (sau đây gọi là Agribank) nằm trên đường Trần Hưng Đạo, thị xã Quảng Trị, đưa thẻ ATM của Agribank vào thì máy báo chủ thẻ là “Nguyễn Thị P” và yêu cầu nhập mật khẩu. Lúc này bị cáo H liền mở ví da tìm, lấy chứng minh nhân dân của chị P ra, nhập thử mật khẩu trùng với ngày, tháng, năm sinh ghi trên chứng minh nhân dân của chị P là “260891” thì đăng nhập thành công. Bị cáo H tiếp tục thực hiện các thao tác và rút 04 lần từ tài khoản của chị P ở Agribank tổng số tiền 13.500.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm ngàn đồng). Sau đó, H cất thẻ ATM và số tiền vừa rút được trên vào ví da màu đà rồi điều khiển xe 74D1-220.** về nhà mình, cất giấu chiếc ví da ở nhà vệ sinh. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã

Qđã làm việc với H, H đã thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân và tự giao nộp chiếc ví da bên trong có 21.043.000 đồng (Hai mươi mốt triệu không trăm bốn mươi ba ngàn đồng) cùng toàn bộ giấy tờ trộm được cho cơ quan điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 351/BBĐG ngày 14/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Qkết luận giá trị tài sản 01 ví da màu đà tại thời điểm bị xâm hại là: 80.000đ (Tám mươi ngàn đồng).

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ và xử lý các tài sản, vật chứng của vụ án như sau:

Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 21.043.000 đồng (Hai mươi mốt triệu không trăm bốn mươi ba ngàn đồng); 01 (một) ví da màu đà, kích thước (20 x 10 x 22) cm, kiểu hình hộp chữ nhật; 01 (một) thẻ ATM của Agribank, số thẻ: 9704050743162***, mang tên Nguyễn Thị P; 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị P, số 1972532**, cấp ngày 17/7/2007; 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 003883, biển số đăng ký 74F1-016.**mang tên Nguyễn Thị P; 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, số: AR 409947, mang tên Nguyễn Thị P; 01 (một) thẻ ATM của Viettinbank, số thẻ: 97041515397759**mang tên Nguyễn Thị K. Cơ quan điều tra xác định các vật chứng trên là tài sản và các giấy tờ, thẻ ngân hàng của chị Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị K (em của P) bị Bùi Thị Thu H chiếm đoạt nên sau khi định giá tài sản đã trả lại cho các chủ sở hữu là chị P và chị Kiều.

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION, BKS: 74D1-220.**, màu đỏ - đen, xe đã qua sử dụng; 01 (một) chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 011259, biển số đăng ký 74D1-220.**mang tên Trần Thị T. Qua điều tra xác định được đây tài sản của bà Trần Thị T, bà Tt không biết việc H dùng xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội nên ngày 01/10/2020, cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Tt.

01 (một) nón bảo hiểm, kiểu mũ lưỡi trai, màu xanh, phía trước có dòng chữ “ADIDAS”, màu trắng; 01 (một) áo khoác được làm bằng vải, màu đen, trên áo có nhiều họa tiết màu trắng đỏ và dòng chữ “Chanel” màu trắng, kích thước 1m35 x 48cm; 01 (một) đôi dép có quai hậu, màu đỏ - trắng, có nhãn hiệu “Vento”, kích thước: 25cm x 10cm; 01 (một) khẩu trang y tế màu xanh. Đây là tài sản của bị cáo H mà bị cáo H sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Khi bị phát hiện, bị cáo H đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra. Sau khi đối chiếu, chứng minh rõ hành vi phạm tội của bị can và xác định đây không phải là vật chứng của vụ án, ngày 03/9/2020 cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo.

01 (một) túi vải màu trắng, hình chữ nhật (có quai đeo), kích thước 30cmx38cm, phần quai dài 28cm được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q chờ xử lý.

01 (một) USB bên ngoài có dòng chữ “Trans Memory” (đã được niêm phong), bên trong có chứa 02 (hai) tập tin được trích xuất từ Camera an ninh của Agribank thị xã Q liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H được lưu tại hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị mất, chị Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị K không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 28/CT-VKS-HS ngày 20/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Bùi Thị Thu H về tội: *Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng tuyên bố bị cáo Bùi Thị Thu H phạm tội: *“Trộm cắp tài sản”*.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Thị Thu H từ 24 tháng đến 30 tháng tù, áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 18 (mười tám) tháng tù tại Bản án số 20/2020/HSST ngày 04/5/2020 Tòa án nhân dân quận NHS, Thành phố ĐN và bản án này, buộc bị cáo Bùi Thị Thu H phải chấp hành chung hình phạt của hai bản án, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 04/9/2020.

Về xử lý vật chứng: 01 (một) túi vải màu trắng, hình chữ nhật (có quai đeo), kích thước 30cmx38cm, phần quai dài 28cm. Đây là tài sản khi trộm ví tiền của chị P bị cáo dùng để cất dấu, nên được xem là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng, do đó đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị mất, chị Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị K không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị hại: Bị cáo đã thần khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đề nghị cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 06/7/2020, tại Shop “C Store” ở số 20 đường Trần Hưng Đạo thuộc khu phố 3, phường 3, thị xã Q của chị Nguyễn Thị P, Bùi Thị Thu H đã lén lút trộm cắp tài sản là 01 ví da màu đà của chị P trị giá 80.000 đồng, bên trong ví có 7.543.000 đồng (Bảy triệu năm trăm bốn mươi ba ngàn đồng). Sau khi phát hiện trong ví của chị P có thẻ ATM, H tiếp tục nảy sinh ý định phạm tội và đã đến cây ATM rút 04 lần với tổng số tiền 13.500.000đ (Mười ba triệu năm trăm ngàn đồng) trong tài khoản thẻ ATM Agribank của Nguyễn Thị P. Tổng giá trị tài sản Bùi Thị Thu H chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị P trong hai lần là 21.123.000đ (hai mươi một triệu một trăm hai mươi ba ngàn đồng). Hành vi của Bùi Thị Thu H là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, vì vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự, được kết luận tại Bản kết luận định giá tài sản số: 351/BBĐG ngày 14/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Q và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2] Tại phiên tòa bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q truy tố bị cáo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức về pháp luật nhưng lại thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã bị Tòa án xử phạt tù cho hưởng án treo về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an, gây ảnh hưởng xấu đến dư luận quần chúng nhân dân sinh sống trên địa bàn nên cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo tái phạm và đang rong thời gian thử thách của án treo tại Bản án số 20/2020/HSST ngày 04/5/2020 Tòa án nhân dân quận NHS, Thành phố ĐN tuyên phạt Bùi Thị Thu H 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày 04/5/2020 về tội “Trộm cắp tài sản” nên cần tổng hợp hình phạt 18 tháng tù của bản án này và hình phạt của vụ án (Điều 56 của Bộ luật Hình sự).

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm” quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam nên cần tiếp tục ra quyết định tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo chấp hành án (Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự).

[6] Về xử lý vật chứng: 01 (một) túi vải màu trắng, hình chữ nhật (có quai đeo), kích thước 30cmx38cm, phần quai dài 28cm. Đây là tài sản khi trộm ví tiền của chị P bị cáo dùng để cất dấu, nên được xem là công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng, do đó cần tuyên tịch thu tiêu huỷ (điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị mất, chị Nguyễn Thị P, Nguyễn Thị K không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện các quy trình tố tụng đúng theo quy định của pháp luật hình sự và tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g, h Điều 52; Điều 56 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Bùi Thị Thu H, phạm tội ”Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 18 (mười tám) tháng tù tại Bản án số 20/2020/HSST ngày 04/5/2020 Tòa án nhân dân quận NHS, Thành phố ĐN và 24 (hai mươi bốn) tháng tù của bản án này, buộc bị cáo Bùi Thị Thu H phải chấp hành chung hình phạt của hai bản án là 42 (bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 04/9/2020.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ 01 (một) túi vải màu trắng, hình chữ nhật (có quai đeo), kích thước 30cmx38cm, phần quai dài 28cm.

Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/11/2020 giữa Công an thị xã Q và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Trị.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Bùi Thị Thu H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Trị;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị;
- Công an thị xã Q(03 bản);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Trị;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an thị xã Quảng Trị;
- Sở Tư pháp Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Đồng Lê Thị Kim Hoa

Phan Thị Hạnh